TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUỶ NGUYÊN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 113/2018/HNGĐ-ST
Ngày 06-8-2018
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUỶ NGUYÊN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Anh Sơn

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Luyến

Ông Nguyễn Văn Chương

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hà - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 435/2018/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2018 về ly hôn tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 152/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Trần Thị L; địa chỉ: Thôn LA, xã LA1, huyện NT, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- *Bị đơn*: Anh Trịnh Văn Tr; địa chỉ: Thôn LA, xã LA1, huyện NT, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Chị Trần Thị L và anh Trịnh Văn Tr kết hôn với nhau vào năm 2009, trên cơ sở tìm hiểu, tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã LA, huyện NT, thành phố Hải Phòng. Sau khi cưới vợ chồng sinh sống tại thôn LA, xã LA1, huyện NT, thành phố Hải Phòng. Cuộc sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh

mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hòa hợp. Mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng và vợ chồng đã ly thân nhau từ tháng 9 năm 2017 đến nay. Chị Trần Thị L nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị được ly hôn anh Trịnh Văn Tr. Vợ chồng có 02 con chung tên Trịnh Quang H, sinh ngày 30 tháng 3 năm 2009 và Trịnh Hồng T, sinh ngày 26 tháng 6 năm 2011. Khi ly hôn chị Trần Thị L xin được một nuôi con tên Trịnh Hồng T. Về cấp dưỡng cho con, chị Trần Thị L không đề nghị Tòa án giải quyết. Vợ chồng không có tài sản chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Ý kiến và đề nghị của bị đơn: Anh Trịnh Văn Tr thống nhất với lời khai của chị Trần Thị L về thời gian và điều kiện kết hôn. Theo anh Trịnh Văn Tr vợ chồng không có mâu thuẫn nhưng đã sống mỗi người một nơi từ tháng 7 năm 2017 đến nay. Chị Trần Thị L xin ly hôn, anh Trịnh Văn Tr mong muốn vợ chồng đoàn tụ, nhưng nếu chị Trần Thị L cứ kiên quyết xin ly hôn thì anh Trịnh Văn Tr cũng đồng ý. Về con chung, thống nhất với trình bày của chị Trần Thị L về con chung, tuy nhiên nếu ly hôn anh Trịnh Văn Tr xin được nuôi cả hai con. Tài sản chung không có.

Ý kiến của Viện kiểm sát: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của pháp luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; đương sự là nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Bị đơn không chấp hành quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình giải quyết cho chị Trần Thị L được ly hôn. Giao cho chị Trần Thị L trực tiếp nuôi con chung tên Trịnh Hồng T, anh Trịnh Văn Tr nuôi con tên Trịnh Quang H. Về cấp dưỡng cho con chung và tài sản chung không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Chị Trần Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Các tài liệu, chứng cứ, tình tiết của vụ án: Giấy chứng nhận kết hôn số 15/2009 của Ủy ban nhân dân xã LA, huyện NT, thành phố Hải Phòng xác định anh Trịnh Văn Tr và chị Trần Thị L kết hôn với nhau vào ngày ngày 09 tháng 02 năm 2009; Tài liệu xác minh tại chính quyền địa phương xác định vợ chồng có mâu thuẫn từ năm 2017, nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hòa hợp, vợ chồng ly thân nhau từ cuối năm 2017 đến nay.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tòa án triệu tập hợp lệ nguyên đơn và bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Trần Thị L và anh Trịnh Văn Tr được xác lập vào năm 2009 là hợp pháp. Tài liệu chứng cứ thu thập được thể hiện quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hòa hợp và vợ chồng đã ly thân nhau từ cuối năm 2017 đến nay. Chị Trần Thị L xin ly hôn, anh Trịnh Văn Tr không đồng ý nhưng theo anh Trịnh Văn Tr nếu chị Trần Thị L kiên quyết xin ly hôn thì anh cũng đồng ý. Chứng tỏ, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chấp nhận đề nghị của chị Trần Thị L là phù hợp Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Trịnh Quang H, sinh ngày 30 tháng 3 năm 2009 và Trịnh Hồng T, sinh ngày 26 tháng 6 năm 2011. Khi ly hôn chị Trần Thị L xin được nuôi con tên Trịnh Hồng T, anh Trịnh Văn Tr xin được nuôi cả hai con. Vì vậy giao cho anh Trịnh Văn Tr và chị Trần Thị L mỗi người nuôi một con là phù hợp Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Về cấp dưỡng cho con, không có đề nghị Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội chị Trần Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, xử:

1. Chị Trần Thị L được ly hôn anh Trịnh Văn Tr.

2. Về con chung: Chị Trần Thị L trực tiếp nuôi con tên Trịnh Hồng T, sinh ngày 26 tháng 6 năm 2011, anh Trịnh Văn Tr trực tiếp nuôi con tên Trịnh Quang H, sinh ngày 30 tháng 3 năm 2009. Việc nuôi con được thực hiện đến khi con đủ 18 hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Trần Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0009123 ngày 21 tháng 6 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; chị Trần Thị L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- UBND xã LA;
- Đương sự;
- Lưu: VT; Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Anh Sơn